

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS - ST

Ngày 22 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Công Thái**

Ông **Lương Kim Phong**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Kim Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Ma Thị Hà** và ông **Trần Đức Chung** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Phúc L1 (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 10 năm 1963 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 6/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hữu V (đã chết) và bà Đặng Thị K (đã chết); Vợ Lưu Thị T1; Con: có 01 con, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lý Tài C**, sinh năm 1981; trú tại: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Đặng Quý T2**, sinh năm 1982; trú tại: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

** Những người làm chứng:*

1. **Lưu Thị T1**, sinh năm 1962; trú tại: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

2. **Đặng Thị L2**, sinh năm 1965; trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 30/3/2023, tại Km 6 + 200 đường tỉnh lộ 259 thuộc thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác thuộc Công an huyện Chợ Mới phát hiện Lý Tài C, sinh năm 1981, trú tại thôn K, xã T, huyện C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ-trắng, biển kiểm soát 97B1- 743.65 lưu thông theo hướng Quốc lộ 3 đến xã T có hành vi tàng trữ, vận chuyển các đồ vật là vũ khí, vật liệu nổ. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói chất bột màu nâu vàng là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thuộc nhóm vật liệu nổ; 01 (một) hộp màu vàng bên trong chứa nhiều viên đạn (là đạn chì) được cất giấu trong áo khoác của Lý Tài C đang mặc trên người. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số tang vật nêu trên trong bì niêm phong ký hiệu “C” và “C1”. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Lý Tài C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ - trắng, biển kiểm soát 97B1-743.65, đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở của Lý Tài C tại thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, C đã tự nguyện giao nộp 01 (một) khẩu súng có chiều dài 0,9m, thân súng làm bằng thép màu đen, báng súng và tay cầm làm bằng gỗ màu nâu, đầu súng có gắn ống giảm thanh bằng thép có chiều dài 0,3m. Tổ công tác đã niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu “C2”.

Qua đấu tranh Lý Tài C khai nhận: Số đồ vật đã thu giữ trên người của C là thuốc súng và đạn chì do C mua từ một người đàn ông tên L1, nhà ở thôn K, xã T, huyện C với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) vào thời gian khoảng 15 giờ ngày 30/3/2023. Khẩu súng tự chế mà C giao nộp cho do C mua của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực hồ K thuộc xã T, huyện C vào khoảng tháng 02/2023 với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Mục đích C mua số vật liệu nổ, đạn chì và khẩu súng tự chế nêu trên là để đi săn bắn.

Từ lời khai của Lý Tài C, hồi 18 giờ 00 phút ngày 30/3/2023, tại Km 135 + 100 đường Quốc lộ 3 thuộc thôn N, xã C, huyện C tổ công tác thuộc Công an huyện Chợ Mới phối hợp cùng tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành dừng, kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO màu đỏ, biển kiểm soát 97A - 037.35 do Đặng Quý T2, sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã T, huyện C điều khiển theo hướng Hà Nội - Cao Bằng chở theo 03 người gồm Đặng Thị L2, sinh năm 1965, trú tại xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Lưu Thị T1, sinh năm 1962 và Đặng Phúc L1, sinh năm 1963, cùng trú

tại thôn K, xã T, huyện C. Quá trình kiểm tra Đặng Phúc L1 tự nguyện giao nộp 01 (một) túi vải màu đen, bên trong có 04 (bốn) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi nilon màu trắng đều chứa các viên kim loại hình tròn, màu xám; 03 (ba) túi nilon màu đen, bên trong mỗi túi chứa 10 (mười) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi nilon màu trắng đều chứa nhiều hạt nhỏ hình tròn màu vàng - trắng (là hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ). Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số tang vật chứng nêu trên trong hộp niêm phong ký hiệu “LAI”, “L”. Ngoài ra còn tạm giữ của Đặng Quý T2 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO màu đỏ, biển kiểm soát 97A - 037.35 đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006755 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 04/3/2020.

Tiến hành khám xét nhà, nơi ở của Đặng Phúc L1 tại thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện thu giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan đến vũ khí, vật liệu nổ gồm:

- 1.455 (một nghìn, bốn trăm, năm mươi năm) hạt kim loại màu vàng, đường kính 6mm, tổng khối lượng 260g (hai trăm sáu mươi gam). Niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2195178;

- 615 (sáu trăm mười năm) hạt kim loại màu vàng, đường kính 6mm, tổng khối lượng 110g (một trăm mười gam). Niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2195176;

- 01 (một) lọ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ ghi dòng chữ COCACOLA, cao 14cm, đường kính đáy là 6,3cm, bên trong có chứa 01 (một) miếng kim loại tự chế bằng vỏ đạn, dây thép và chất bột sẫm màu (là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thuộc nhóm vật liệu nổ); 01 (một) lọ nhựa trong suốt, nắp màu trắng, cao 21cm, đường kính đáy là 6,3cm, bên trong chứa chất bột sẫm màu (là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thuộc nhóm vật liệu nổ), có khối lượng là 305g (ba trăm linh năm gam); 01 (một) lọ nhựa trong suốt, nắp màu xanh, vỏ chai dán nhãn “Trà xanh thiên nhiên”, cao 21cm, đường kính đáy là 6,3cm, bên trong chứa chất bột sẫm màu (là thuốc phóng NG (nitroglycerin) thuộc nhóm vật liệu nổ), có khối lượng là 360g (ba trăm sáu mươi gam). Niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS1 2123768;

- 42 (bốn mươi hai) viên đạn thể thao dài 2,6cm, đường kính 05mm, chưa qua sử dụng. Niêm phong trong bì niêm phong số 2195177;

- 52 (năm mươi hai) vỏ đạn 13ly, bằng kim loại màu vàng. Niêm phong trong bì niêm phong số 2123761;

- 80 (tám mươi) vỏ đạn ký hiệu 1056, bằng kim loại màu vàng. Niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu 2123762;

- 06 (sáu) vỏ đạn ký hiệu 16-66-3TK, bằng kim loại. Niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu 2195174;

- 06 (sáu) vỏ đạn đã nhồi thuốc bên trong (tự chế), ký hiệu 1056, tại đầu gắn kíp. Niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu 2195175;

- 01 (một) que thông nòng súng bằng kim loại, hình trụ, dài 75cm; 01 (một) que thông nòng súng bằng kim loại, hình trụ, dài 83cm; 01 (một) khẩu súng tự chế dài 119cm, báng súng dài 28cm, nòng súng và phần còn lại (quy cò) gắn liền dài 91cm, đường kính đầu nòng 1,3cm. Niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu L3;

- 01 (một) súng nén khí dài 96cm gồm: 01 (một) ống ngắm 27cm, nòng súng 38cm, đường kính đầu nòng 1,5cm, giảm thanh 27,3. Niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu “L2”;

- 07 (bảy) thanh chì hình tròn dẹt, tổng khối lượng 2,72kg (hai phẩy bảy mươi hai kilôgam). Niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu 2123766;

- 01 (một) nòng súng (có gắn kính ngắm) dài 28cm; 05 (năm) nòng súng bằng kim loại hình trụ tròn, dài lần lượt là 14cm, 18cm, 29cm, 30cm, 37cm; 01 (một) ổ khóa tự chế bằng kim loại màu trắng dài 19cm; 01 (một) báng súng bằng gỗ; 01 (một) ống sắt dùng để căn chỉnh vỏ đạn. Niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu 2123769;

- 11kg (mười một kilôgam) hạt kim loại bằng chì viên hình cầu, đường kính từ 03mm đến 06mm. Niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu số 2123767;

- 1,25kg (một phẩy hai mươi năm kilôgam) hạt chì hình trụ nấm. Niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu số 2195172.

Ngoài ra còn tạm giữ của Đặng Phúc L1 một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Tại Biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng tang vật niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu “C” và “C1” (thu giữ của Lý Tài C) hồi 15 giờ 00 phút ngày 31/3/2023 tại Công an huyện Chợ Mới xác định:

“- Cân khối lượng chất bột màu sẫm trong gói nilon trong suốt trong phong bì ký hiệu “C” cho khối lượng là 45,207g (bốn mươi lăm phẩy hai trăm linh bảy gam). Sau khi cân xác định khối lượng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2195167.

- Cân khối lượng 272 (hai trăm bảy mươi hai) viên kim loại màu xám hình trụ nấm trong phong bì ký hiệu “C1” cho khối lượng là 327g (ba trăm hai mươi bảy gam). Sau khi cân xác định khối lượng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2195013.

Tại Biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng tang vật (thu giữ của Đặng Phúc L1) hồi 15 giờ 40 phút ngày 31/3/2023 tại Công an huyện Chợ Mới xác định:

“- Cân khối lượng hạt kim loại màu vàng trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2195178 và NS4 2195176 cho tổng khối lượng là 357,42g (ba trăm năm mươi bảy phẩy bốn mươi hai gam). Sau khi cân xác định khối lượng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 2147501.

- Cân khối lượng hạt kim loại màu vàng trong hộp niêm phong ký hiệu “L” cho khối lượng là 517,785g (năm trăm mười bảy phẩy bảy trăm tám mươi lăm gam). Sau khi cân xác định khối lượng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2 2123753.

- Cân khối lượng chất bột sẫm màu trong 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu đỏ ghi dòng chữ COCACOLA cho khối lượng là 12,476g (mười hai phẩy bốn trăm bảy mươi sáu gam). Sau khi cân xác định khối lượng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2195001.

- Cân khối lượng chất bột sẫm màu trong 01 chai nhựa trong suốt nắp màu trắng cho khối lượng là 291,046g (hai trăm chín mươi một phẩy không trăm bốn mươi sáu gam). Sau khi cân xác định khối lượng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2 2123755.

- Cân khối lượng chất bột sẫm màu trong 01 chai nhựa trong suốt nắp màu xanh vỏ ghi “trà xanh thiên nhiên” cho khối lượng là 347,397g (ba trăm bốn mươi bảy phẩy ba trăm chín mươi bảy gam). Sau khi cân xác định khối lượng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2 2123751.

- Niêm phong 13kg (mười ba kilôgam) viên kim loại hình cầu trong hộp niêm phong ký hiệu “LAI” vào 01 (một) hộp niêm phong mới ký hiệu “LAI 1”.

- Niêm phong 03 (ba) chai nhựa, các túi chứa tang vật cũ vào túi niêm phong ký hiệu NS1 2123771.”

Đối với 01 (một) khẩu súng niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu “C2” (do Lý Tài C tự nguyện giao nộp); 02 (hai) khẩu súng niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu “L2” và “L3” (thu giữ của Đặng Phúc L1), Cơ quan điều tra không tiến hành mở niêm phong kiểm tra mà gửi Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định vũ khí.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định với số tang vật thu giữ của Lý Tài C và Đặng Phúc L1.

Tại bản Kết luận giám định số 2631/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“- Các mẫu vật đựng trong túi niêm phong có ký hiệu NS4 2195167, NS4 2195001, NS2 2123755 đều là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn.

- Mẫu vật đựng trong túi niêm phong có ký hiệu NS2 2123751 là thuốc phóng NG (nitroglycerin) thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn.

- Các mẫu vật đựng trong túi niêm phong có ký hiệu NS2 2123753, NS3 2147501 đều là hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng để đốt cháy thuốc phóng trong các loại đạn tự chế.

Tất cả số vật liệu nổ trên đều sử dụng được.”

Tại bản Kết luận giám định số 2620/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“- 02 khẩu súng ký hiệu L2, C2 gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn; 01 khẩu súng ký hiệu L3 gửi giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 32, có tính năng tác dụng tương tự súng săn. Hiện tại, 03 khẩu súng trên còn sử dụng để bắn được.

- 13kg các mẫu kim loại hình cầu ký hiệu LAI 1 và 11kg các mẫu kim loại hình cầu ký hiệu NS1 2123767 gửi giám định là những viên kim loại nhồi(đóng) được trong đạn ghém các cỡ nòng, trong đó có loại đạn ghém cỡ 32 sử dụng bắn được bằng khẩu súng ký hiệu L3.

- 1,25kg các mẫu kim loại hình nắm ký hiệu NS4 2195172 và 327g các mẫu kim loại hình nắm ký hiệu NS4 2195013 gửi giám định là đạn chì cỡ 5,5mm, thuộc súng săn. Hiện tại, các viên đạn trên sử dụng bắn được bằng 02 khẩu súng ký hiệu L2 và C2 gửi giám định.

- 42 viên đạn ký hiệu NS4 2195177 gửi giám định là đạn cỡ 5,6x15,5mm, thuộc vũ khí thể thao, không sử dụng để bắn được bằng 03 khẩu súng trên.

- 06 viên đạn ký hiệu NS4 2195175 gửi giám định là đạn ghém cỡ 32, thuộc súng săn, sử dụng bắn được bằng khẩu súng ký hiệu L3.

- 80 vỏ đạn ký hiệu NS1 2123762 gửi giám định là vỏ đạn ghém cỡ 32. Đạn ghém cỡ 32 sử dụng bắn được bằng khẩu súng săn cỡ 32, các loại súng tự chế lắp bắn được đạn ghém cỡ 32.

- 52 vỏ đạn ký hiệu NS1 2123761 gửi giám định là vỏ của loại đạn quân dụng cỡ 7,62x54mm. Đạn cỡ 7,62x54mm sử dụng bắn được bằng các loại súng quân dụng như súng trường K44, M44, VZ59.

- 06 vỏ đạn ký hiệu NS2 2195174 gửi giám định là vỏ đạn ghém cỡ 16. Đạn ghém cỡ 16 sử dụng bắn được bằng súng săn cỡ 16, các loại súng tự chế lắp bắn được đạn ghém cỡ 16.”

Tại phiên tòa, Đặng Phúc L1 khai nhận: Toàn bộ số đồ vật mà cơ quan Công an thu giữ trên người và tại nhà của L1 là súng, thuốc súng, hạt nổ, đạn, đạn chì, vỏ đạn... do L1 mua với một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể trên mạng xã hội Youtube vào khoảng tháng 02/2023 với tổng số tiền là khoảng 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Sau đó L1 được người đàn ông gọi điện thoại bảo ra cầu K cách nhà L1 khoảng 02 km để nhận hàng. Hiện nay, L1 không nhớ số điện thoại và đặc điểm nhận dạng của người bán số đồ vật trên cho L1. Mục đích L mua các đồ vật trên là để săn bắn, ngoài ra có một số lần L1 bán lại cho người khác kiếm lời, hiện tại L1 chỉ nhớ đã được bán thuốc súng, đạn chì cho Lý Tài C trú tại xã T, huyện C. L1 không nói cho ai biết việc bản thân có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép thuốc súng, hạt nổ, đạn chì.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSBK-P1 ngày 17/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Đặng Phúc L1 về tội “Tàng trữ, vận

chuyên, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Điều 305 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào..., tàng trữ, vận chuyển..., mua bán vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Phúc L1 phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi; Không đề nghị phạt bổ sung; Về vật chứng: Thuốc nổ và kíp nổ tịch thu giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định, tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng; Về án phí: đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm các quy định của Nhà nước và pháp luật; mong HĐXX xem xét cho được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình và sửa chữa sai lầm.

Ý kiến của anh Đặng Quý T2 tại phiên tòa: Việc L1 mang chất nổ lên xe ô tô BKS 97A - 037.35 thuộc quyền sở hữu của anh thì anh không biết. L1 tàng trữ súng đạn, vật liệu nổ trong nhà anh cũng không biết. Anh không yêu cầu L1 phải bồi thường thiệt hại do xe ô tô bị tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Khoảng tháng 02/2023, thông qua mạng xã hội Youtube, Đặng Phúc L1 đã mua trái phép 348,729g (ba trăm bốn tám phẩy bảy trăm hai mươi chín gam) thuốc phóng NC (nitroxenlulo); 347,397g (ba trăm bốn mươi bảy phẩy ba trăm chín mươi bảy gam) thuốc phóng NG (nitroglycerin) và 875,205g (tám trăm bảy mươi năm phẩy hai trăm linh năm gam) hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ của một người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể, sau đó vận chuyển về cất giấu tại kho thóc của gia đình thuộc thôn K, xã T, huyện C với mục đích để sử dụng săn bắn và bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ ngày 30/3/2023, L1 bán cho Triệu Tài C 45,207g (bốn mươi lăm phẩy hai trăm linh bảy gam) thuốc phóng NC (nitroxenlulo) với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L1 vận chuyển 517,785g (năm trăm mười bảy phẩy bảy trăm tám mươi năm gam) hạt nổ đi từ nhà ở để đến khu vực phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với mục đích nếu có người mua thì bán kiếm lời, khi đi đến khu vực thôn N, xã C, huyện C thì Cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản, thu giữ là vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 2631/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“- Các mẫu vật đựng trong túi niêm phong có ký hiệu NS4 2195167, NS4 2195001, NS2 2123755 đều là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn.

- Mẫu vật đựng trong túi niêm phong có ký hiệu NS2 2123751 là thuốc phóng NG (nitroglycerin) thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn.

- Các mẫu vật đựng trong túi niêm phong có ký hiệu NS2 2123753, NS3 2147501 đều là hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng để đốt cháy thuốc phóng trong các loại đạn tự chế.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi đó đã cấu thành tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hiểu rõ vật liệu nổ là chất Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển và mua bán, song bị cáo vẫn cố ý đem cất giấu với mục đích để mua bán kiếm lời. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật hình sự về hành vi phạm tội của mình. Việc Cáo trạng truy tố đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Đặng Phúc L1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; có anh ruột là Đặng Phúc V là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, hạng nhì, ba và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại đến người, tài sản và môi trường sinh thái. Bị cáo là lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, từ trước đến nay luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Đảng, quy ước, hương ước tại nơi cư trú, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, đủ khả năng tự cải tạo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa và đối chiếu với quy định của pháp luật về hướng dẫn áp dụng án treo thấy bị cáo Đặng Phúc L đủ điều kiện được hưởng án treo, tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng là đảm bảo sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đặng Phúc L1 số tiền nhất định đề sung công quỹ Nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu “KIA SOLUTO” màu đỏ, mang biển kiểm soát 97A - 037.35 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006755 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 04/3/2020. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Quý T2, anh T2 không biết việc bị cáo Đặng Phúc L1 tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ trên xe ô tô của mình vào ngày 30/3/2023. Xét thấy việc trả lại chiếc xe ô tô nêu trên cho anh T2 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 17/5/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T2 là có căn cứ.

- Đối với: 02 (hai) ống trụ thép trắng; 02 (hai) hộp nhựa trắng trong suốt; 02 (hai) Cờ lê kim loại; 03 (ba) lò xo kim loại dài 2,7cm; 02 (hai) mảnh nhựa trắng hình trụ; 36 (ba mươi sáu) vòng xoắn cao su; 01 (một) lò xo kim loại dài 8cm; 01 (một) bơm tay nén khí; 01 (một) máy khoan cầm tay màu đen, nhãn hiệu MAKITA, đã qua sử dụng; 01 (một) lọ nhựa trong suốt nắp màu trắng cao 21cm, đường kính đáy 6,3cm; 01 (một) lọ nhựa trong suốt nắp màu xanh, cao 21cm, đường kính đáy 6,3cm; 02 (hai) máy cắt màu đen nhãn hiệu MAKITA; 01 (một) máy hàn xách tay màu cam nhãn hiệu JASIC; 07 (bảy) thanh kim loại hình tròn dẹt; 32 (ba mươi hai) lò xo kim loại; 05 (năm) dũa thép; 01 (một) kìm thép; 01 (một) thước vuông; 01 (một) lưỡi cưa hình tròn bằng kim loại; 01 (một) đá cắt hình tròn; 31 (ba mươi mốt) mũi khoan kim loại; 03 (ba) văm xoay bằng kim loại; 01 (một) lọ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ ghi chữ COCACOLA cao 14cm, đường kính đáy 6,3cm. Qua điều tra xác định, đây là các đồ vật, tài sản của gia đình bị cáo Đặng Phúc L1, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 06/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo L1 là có căn cứ.

- Các vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy gồm:

+ 348,729g (ba trăm bốn tám phẩy bảy trăm hai mươi chín gam) thuốc phóng NC (nitroxenlulo): Ngày 23/5/2023, Cơ quan điều tra đã trích 52,476g (năm mươi hai phẩy bốn trăm bảy mươi sáu gam) gửi Cục Quân khí, Tổng Cục kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng kiểm định chất lượng. Ngày 30/5/2023, Cơ quan điều tra chuyển 45,207g (bốn mươi lăm phẩy hai trăm linh bảy gam) đến Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội

công an tỉnh Bắc Kạn để xem xét xử lý hành chính đối với Lý Tài C, còn lại 251,046g (hai trăm năm mươi một phẩy không trăm bốn mươi sáu gam), được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 072557;

+ 347,397g (ba trăm bốn mươi bảy phẩy ba trăm chín mươi bảy gam) thuốc phóng NG (nitroglycerin), ngày 23/5/2023, Cơ quan điều tra đã trích 40g (bốn mươi gam) gửi Cục Quân khí, Tổng Cục kỹ thuật - Bộ Quốc Phòng kiểm định chất lượng, còn lại 307,397g (ba trăm linh bảy phẩy ba trăm chín mươi bảy gam), được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 072556;

+ 517,785g (năm trăm mười bảy phẩy bảy trăm tám mươi năm gam) hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2 2123753;

+ 357,42g (ba trăm năm mươi bảy phẩy bốn mươi hai gam) hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 2147501.

- 01 (một) nòng súng (có gắn kính ngắm); 05 (năm) nòng súng; 01 (một) ổ khóa súng tự chế; 01 (một) báng súng; 01 (một) ống sắt niêm phong trong phong bì ký hiệu NS1 2123769 đang lưu giữ, bảo quản tại Kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của đề thi hành án cho bị cáo.

- Buộc bị cáo L1 phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Đối với hành vi của những người khác có liên quan đến vụ án:

Trong vụ án còn có người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) theo lời khai của Đặng Phúc L1 là người đã bán trái phép súng, đạn, vật liệu nổ cho L1 vào khoảng tháng 5/2022 và tháng 02/2023 tại khu vực cầu K thuộc xã T, huyện C. Tuy nhiên L1 không cung cấp được họ tên, địa chỉ, nhân thân, lý lịch của người này nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với Đặng Quý T2 người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 97A - 037.35 chở Đặng Phúc L1 từ nhà tại thôn K, xã T, huyện C đến khu vực thôn N, xã C, huyện C. Qua điều tra xác định T2 không biết và L1 cũng không nói về việc L1 tàng trữ vật liệu nổ trên người nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T2 là có căn cứ.

Đối với bà Đặng Thị L2 và bà Lưu Thị T1, là người đi cùng xe ô tô với Đặng Phúc L1 ngày 30/3/2023. Tuy nhiên, bà L2 và bà T1 không biết việc L1 tàng trữ trái phép vật liệu nổ nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Lý Tài C, là người mua trái phép vật liệu nổ với Đặng Phúc L1 vào ngày 30/3/2023. Quá trình điều tra xác định Cán là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sống ở vùng kinh tế khó khăn, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của Đảng, pháp luật của

Nhà nước, ngoài ra khối lượng vật liệu nổ ít (45,207g), tính nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên căn cứ Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự mà chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý hành chính là phù hợp. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lý Tài C 327g (ba hai bảy gam) đạn chì thuộc súng săn; 01 (một) khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 32 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu “HONDA BLADE” màu đỏ trắng mang BKS 97B1-743.65 thu giữ, tạm giữ của Lý Tài C và 02 (hai) khẩu súng hơi cỡ 5,5mm; 13kg (kilôgam) đạn chì, đường kính từ 3mm đến 4,7mm; 11kg (kilôgam) đạn chì, đường kính từ 4mm đến 5,7mm; 52 vỏ đạn mỗi vỏ dài 5,4cm, đường kính 12,5mm; 80 vỏ đạn mỗi vỏ dài 4,5cm đến 5,5cm; 06 vỏ đạn có chiều dài từ 4,2cm đến 4,9cm, đường kính 12,4mm; 1,25kg (kilôgam) đạn chì thuộc súng săn; 327g đạn chì thuộc súng săn; 06 viên đạn ghém cỡ 32 thuộc súng săn; 42 viên đạn thể thao thu giữ của Đặng Phúc L1. Ngày 30/5/2023, Cơ quan điều tra đã bàn giao toàn bộ số tang vật nêu trên cho Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Kạn xem xét xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phúc L1 phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Phúc L1 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Phúc L1 cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đặng Phúc L1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn tiêu hủy gồm:

+ 517,785g (năm trăm mười bảy phẩy bảy trăm tám mươi năm gam) hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2 2123753;

+ 357,42g (ba trăm năm mươi bảy phẩy bốn mươi hai gam) hạt nổ thuộc nhóm vật liệu nổ, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 2147501;

+ 251,046g (hai trăm năm mươi một phẩy không trăm bốn mươi sáu gam) thuốc phóng NC (nitroxenlulo), được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 072557;

+ 307,397g (ba trăm linh bảy phẩy ba trăm chín mươi bảy gam) thuốc phóng NG (nitroglycerin), được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2A 072556.

(Hiện các vật chứng trên đều đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Công an tỉnh Bắc Kạn).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nòng súng (có gắn kính ngắm); 05 (năm) nòng súng; 01 (một) ổ khóa súng tự chế; 01 (một) báng súng; 01 (một) ống sắt được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu NS1 2123769.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23/8/2023 giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền thu lời bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Phúc L1 phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Quý T2 có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Tài C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- CQTHAHS CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thế Doanh